

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẨM PHẢ
TỈNH QUẢNG NINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 21/2025/HS-ST
Ngày: 25-3-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thu Đông

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trịnh Thị Huệ và bà Phạm Thị Minh Huyền

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Phụng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Trần Quang Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 15/2025/TLST-HS ngày 27 tháng 02 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2025/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 3 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Hồng T, tên gọi khác: không; sinh ngày xx tháng xx năm xxxx tại thành phố C, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: tổ N, khu B, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thế D và bà Phan Thị T; vợ, con: chưa có; tiền án: không; nhân thân: ngày 01/8/2019 Công an thành phố C xử phạt hành chính số tiền 1.500.000 đồng, về hành vi trộm cắp tài sản; năm 2015 và năm 2016 Công an phường C, thành phố C xử phạt hành chính bằng hình thức: cảnh cáo về hành vi đánh bạc và trộm cắp tài sản. Bị cáo bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp ngày 14/11/2024, hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

2. Nguyễn Văn V, tên gọi khác: không; sinh ngày xx tháng xx năm xxxx tại huyện V, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: tổ B, khu B, thị trấn C, huyện V, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Quang D và bà Nguyễn Thị T; có vợ là Ngô Quỳnh A, có 02 con, con lớn sinh năm xxxx, con nhỏ sinh năm xxxx; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân:

- Ngày 15/5/2013 Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, ngày 02/11/2013 chấp hành xong bản án.

- Ngày 21/3/2014 Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, ngày 21/12/2014 chấp hành xong bản án.

Bị cáo bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp ngày 14/11/2024, hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

3. Dương Văn D, tên gọi khác: T; sinh ngày xx tháng xx năm xxxx tại thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; nơi thường trú: tổ B, khu B, phường H, thành phố H, tỉnh

Quảng Ninh; nơi ở hiện tại: tổ B, khu B, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn X và bà Phạm Thị T; có vợ là Trần Thị Thu H, không có con; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân:

- Ngày 16/10/2002 Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xử phạt 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, ngày 12/9/2014 chấp hành xong bản án.

- Ngày 28/6/2010 Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 36 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, ngày 29/12/2012 chấp hành xong bản án.

- Từ ngày 24/01/2007 đến ngày 28/12/2008; từ ngày 12/6/2013 đến ngày 12/5/2015; từ ngày 08/4/2019 đến ngày 14/5/2021 đi cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy, Sở Lao động thương binh và xã hội tỉnh Quảng Ninh.

Bị cáo bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp ngày 14/11/2024, hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người làm chứng: anh Nguyễn Ngọc S vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hồng T và Nguyễn Văn V là bạn, T còn từng đi cai nghiện ma túy với Dương Văn D, ở gần nhà và biết D có ma túy bán. Khoảng 02 giờ 32 phút ngày 14/11/2024, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên T nhắn tin qua ứng dụng Zalo rủ V mỗi người góp 150.000 đồng để T mua ma túy đá sử dụng, V đồng ý. T bảo V chuyển tiền đến tài khoản của anh họ là Nguyễn Ngọc S để nhờ nạp tiền vào tài khoản game cho T. T bỏ ra 300.000 đồng, mượn xe máy Honda AirBlade BKS 14B1-048.37 của mẹ là bà Phan Thị Thu, đi đến nhà D tại tổ B, khu B, phường C, thành phố C, mua của D 01 túi ma túy loại Methamphetamine. Đến khoảng 07 giờ cùng ngày, T cầm theo ma túy, nắp chai có gắn ống hút, nỏ thủy tinh và bật lửa hẹn V đến đoạn đỉnh dốc đường tránh nội thị tại tổ M, khu H, phường C, thành phố C để cùng nhau sử dụng ma túy. V mượn xe máy Honda SCR BKS 14H5-3260 của anh Đỗ Thành T để đến nơi hẹn, cầm theo bật lửa. Khi gặp nhau, V nhặt 01 vỏ chai nhựa đưa T lắp ghép thành bộ đồ sử dụng ma túy đá rồi cùng nhau đốt nóng ma túy sử dụng hết. Đến 07 giờ 30 phút, Công an phường C và đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố C kiểm tra phát hiện, giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với T, V về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; đối với D về hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ: tại nơi sử dụng ma túy 01 chai nhựa có nắp màu đỏ, trên nắp chai đục 02 lỗ, 01 lỗ gắn ống hút nhựa màu tím, 01 lỗ gắn với ống thủy tinh đầu uốn cong có bầu tròn; 01 túi nilon KT (1,6x2,2)cm, bên trong bầu thủy tinh và túi nilon có dính chất chất ma túy Methamphetamine; 01 bật lửa gas màu vàng; 01 bật lửa gas màu trắng xanh; thu của T 01 xe máy Honda AirBlade BKS 14B1-048.xx, 01 điện thoại OPPO vỏ màu đen màn hình bị nứt vỡ, lắp 02 sim; thu của V 01 xe máy Honda SCR BKS 14H5-xxxx và 01 điện thoại Iphone vỏ màu đen, lắp 01 sim.

Tại các Bản kết luận giám định số 1756 ngày 19/11/2024 và số 1769 ngày 20/11/2024, của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, kết luận: chất dạng vết màu đen trong ống thủy tinh một đầu uốn cong có bầu tròn và chất bột màu trắng dạng vết trong túi nilon thu của T và V là ma túy; loại Methamphetamine, không xác định được khối lượng. Tìm thấy chất ma túy Methamphetamine trong mẫu nước tiểu thu của Nguyễn Hồng T, Nguyễn Văn V và Dương Văn D.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Hồng T, Nguyễn Văn V, Dương Văn D khai nhận phù hợp nội dung vụ án. D khai thêm: ngày 13/11/2024, D mua 01 túi ma túy đá với giá 400.000 đồng của một người không quen biết tại khu vực bến xe Bãi Cháy, thành phố Hạ Long, rồi sẽ một nửa bán cho T, còn lại một mình sử dụng hết. T và V khai thêm việc nhờ anh S chuyển tiền, mượn xe mô tô của bà Thư, anh Trung đều không nói cho họ biết để nhằm mục đích tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Người làm chứng anh Nguyễn Ngọc S trong quá trình điều tra có lời khai phù hợp với bị cáo T về việc T mượn tài khoản của anh để người tên V chuyển khoản số tiền 150.000 đồng, anh không biết đó là tiền V góp chung với T để mua ma túy.

Tại bản Cáo trạng số 935/CT-VKS-CP ngày 25/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố các bị cáo Nguyễn Hồng T và Nguyễn Văn V về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự; bị cáo Dương Văn D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã viện dẫn và truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 (bị cáo V áp dụng thêm khoản 2 Điều 51); Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng T từ 30 tháng đến 33 tháng tù; bị cáo Nguyễn Văn V từ 26 tháng đến 29 tháng tù, đều về tội “Tổ chức trái phép chất ma túy”, thời hạn tù đều tính từ ngày 14/11/2024.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Dương Văn D từ 26 tháng đến 29 tháng tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 14/11/2024.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: tịch thu tiêu hủy: T bộ số ma túy hoàn lại sau giám định, bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy, 03 chiếc sim thu giữ của các bị cáo T và V, 01 bật lửa gas màu vàng, 01 bật lửa gas màu trắng xanh. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 02 điện thoại di động thu giữ của các bị cáo T và V. Buộc bị cáo D phải nộp lại số tiền 300.000 đồng, để tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Các bị cáo không tranh luận. Tại lời nói sau cùng các bị cáo V và D đều ăn năn hối cải và xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo T không trình bày gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp; biên bản kiểm tra điện thoại; biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; lời khai của người làm chứng; kết luận giám định cùng các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, đã được làm rõ tại phiên tòa, đủ cơ sở kết luận: sáng ngày 14/11/2024, tại tổ 4, khu 4B, phường Cẩm Thịnh, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh, Dương Văn D có hành vi bán trái phép 01 túi ma túy loại Methamphetamine, với giá 300.000 đồng cho Nguyễn Hồng T, để T và Nguyễn Văn V tổ chức cho nhau sử dụng trái phép túi ma túy này thì bị Công an phường Cửa Ông và Công an thành phố C phát hiện, thu giữ vật chứng.

Hành vi nêu trên của bị cáo Dương Văn D đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự; hành vi của các bị cáo Nguyễn Hồng T và Nguyễn Văn V đã phạm vào tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự, như Cáo trạng số 935/CT-VKS-CP ngày 25/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố C truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ thực hiện tội phạm; nhân thân các bị cáo:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quy định độc quyền quản lý các chất ma túy của nhà nước, xâm phạm trật tự an T xã hội. Các bị cáo đều là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại của ma túy, các quy định nghiêm cấm của nhà nước, nhưng bất chấp pháp luật, trong đó bị cáo D cố ý bán trái phép chất ma túy cho bị cáo T nhằm hưởng lợi; các bị cáo T và V cố ý tổ chức cho nhau sử dụng trái phép chất ma túy nhằm thỏa mãn nhu cầu của bản thân. Do đó, cần phải xử lý nghiêm, cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục và phòng ngừa chung. Về nhân thân: các bị cáo V và D đều hai lần bị xử lý hình sự, đi chấp hành án phạt tù về hành vi phạm tội.

[4] Về vai trò; tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Vai trò của các bị cáo: các bị cáo T và V không có sự câu kết chặt chẽ với nhau từ trước mà do nhất thời phạm tội nên chỉ là đồng phạm giản đơn, trong đó: bị cáo T là người khởi xướng, rủ bị cáo V góp tiền và trực tiếp đi mua ma túy, chuẩn bị dụng cụ để cả hai cùng sử dụng trái phép chất ma túy nên giữ vai trò đầu. Bị cáo V góp tiền cùng bị cáo T để mua ma túy về sử dụng nên có vai trò sau bị cáo T.

Bị cáo D phạm tội độc lập nên phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với tính chất, mức độ thực hiện hành vi và nhân thân của bị cáo.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: các bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo D, V đều có hoàn cảnh gia đình rất khó khăn, trong đó bị cáo D đang ở cùng với mẹ là bà Phạm Thị T và thờ cúng liệt sĩ là em trai của bà T; bị cáo V hiện các con đều còn nhỏ, có 01 con là đối tượng khuyết tật trẻ em, mức độ nặng được hưởng trợ cấp hằng tháng, nên hai bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về áp dụng hình phạt bổ sung: các bị cáo đều không có việc làm và thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng của vụ án: đối với ma túy hoàn lại sau giám định là chất nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành; 01 chai nhựa có nắp màu đỏ, trên nắp chai đục 02 lỗ, 01 lỗ gắn ống hút nhựa màu tím, 01 lỗ gắn với ống thủy tinh đầu uốn cong có bầu tròn, 02 bật lửa gas, là công cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy; 03 chiếc sim điện thoại thu giữ của các bị cáo T và V, không còn giá trị sử dụng, nên đều tịch thu tiêu hủy. Đối với 02 điện thoại di động thu giữ của các bị cáo T và V, dùng vào việc phạm tội, nên đều tịch thu sung vào ngân sách nhà nước. Số tiền 300.000 đồng bị cáo D bán ma túy cho bị cáo T, do phạm tội mà có, cần buộc bị cáo nộp lại để tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[7] Về án phí: các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[9] Đối với người đàn ông, theo Dương Văn D khai đã bán ma túy cho D, do không có thông tin cụ thể về nhân thân, lai lịch, địa chỉ nên không có cơ sở làm rõ. Anh Nguyễn Ngọc S nhận và chuyển tiền giúp T; bà Phan Thị T cho T mượn xe mô tô BKS 14B1-048.xx và anh Đỗ Thành Trung cho V mượn xe mô tô BKS 14H5-xxxx, nhưng đều không biết T và V sử dụng vào việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C đã trả lại xe cho bà Thư và anh Trung, nên không đề cập giải quyết.

Đối với 04 đĩa DVD lưu trữ nội dung ghi hình có âm thanh lời khai của các bị cáo (không đánh số bút lục). Xét thấy nội dung trong 04 đĩa DVD là chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo nên cần lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 (bị cáo V áp dụng thêm khoản 2 Điều 51); Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố: các bị cáo Nguyễn Hồng T và Nguyễn Văn V phạm tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Hồng T 27 (hai mươi bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 14/11/2024.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Văn V 26 (hai mươi sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 14/11/2024.

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố: bị cáo Dương Văn D phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”

Xử phạt: bị cáo Dương Văn D 26 (hai mươi sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 14/11/2024.

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong số 1756/KL-KTHS của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, còn nguyên dấu niêm phong; 01 (một) chai nhựa có nắp màu đỏ, trên nắp chai đục 02 lỗ, 01 lỗ gắn ống hút nhựa màu tím, 01 lỗ gắn với ống thủy tinh đầu uốn cong có bầu tròn; 01 (một) bật lửa gas màu vàng; 01 (một) bật lửa gas màu trắng xanh; 02 (hai) chiếc sim, trên sim 1 có 4 dãy số: 8984, 04800, 09362, 63043; trên sim 2 có 4 dãy số: 8984, 04800, 09351, 95291 thu giữ của Nguyễn Hồng T; 01 (một) chiếc sim trên sim có 4 dãy số: 8984, 04800, 09140, 04048 thu giữ của Nguyễn Văn V (tất cả sim đều không xác định số sim).

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu đen, màn hình bị vỡ và có nhiều vết xước, nứt nhiều (điện thoại thu giữ của Nguyễn Văn V); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màu đen, màn hình bị nứt vỡ (điện thoại thu giữ của Nguyễn Hồng T). Điện thoại đều đã qua sử dụng, đã cũ, không kiểm tra được chất lượng bên trong.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 58/BB-THA, ngày 28/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C, tỉnh Quảng Ninh).

Buộc bị cáo Dương Văn D phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), để tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Căn cứ vào Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc các bị cáo Nguyễn Hồng T, Nguyễn Văn V và Dương Văn D, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào: Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Án xử công khai, báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND, CCTHADS thành phố C;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Trại tạm giam CA tỉnh Quảng Ninh;
- CQCSĐT, CQTHAHS CA tỉnh Quảng Ninh;
- Các bị cáo;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Thu Đông

